

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH

Học viện Chính trị khu vực I

Ngày nhận:

24-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

7-2-2022

Ngày duyệt đăng:

15-2-2022

Tóm tắt: Kinh tế tư nhân (KTTN) là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược, góp phần thực hiện CNH, HĐH, nâng cao nội lực của đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều quan điểm về vị trí, vai trò của KTTN. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã vận dụng sáng tạo những quan điểm của Người về KTTN, đưa KTTN phát triển hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Từ khóa:

Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; kinh tế tư nhân

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về kinh tế tư nhân

Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần kinh tế là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Trong đó, sự tồn tại của KTTN là một tất yếu, là động lực quan trọng góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

Sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định những đóng góp to lớn của giới công - thương Việt Nam cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây

dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này”¹.

Năm 1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng từng bước tiến lên CNXH, sớm xác định vị trí, xu hướng vận động của các thành phần kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953), Người đã đề cập đến chính sách cải tạo và phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó: “*Kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ, họ*

thường tự túc, ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu”². *Kinh tế tư bản của tư nhân*, họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Song, giai cấp tư bản ở nước ta mới ra đời, còn non yếu, bị tư bản nước ngoài chèn ép. Tuy nhiên, về mặt sản xuất họ cũng đã có những bước tiến bộ, có nhiều kinh nghiệm trong sử dụng vốn, khoa học kỹ thuật nên họ là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân³. Đồng thời, Người cũng đưa ra quan điểm rất mới về KTTN chủ sở hữu là tư bản: “giai cấp tư sản ở nước ta thì họ có xu hướng chống đế quốc, có xu hướng yêu nước... cho nên, nếu mình thuyết phục khéo, lãnh đạo khéo, họ có thể hướng theo chủ nghĩa xã hội...”⁴. “*Kinh tế tư bản quốc gia* là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội”⁵. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đưa phương châm thúc đẩy hợp tác, cùng có lợi giữa các thành phần kinh tế, giữa công và tư, giữa các giai tầng trong xã hội: “... công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài...”⁶. Người chủ trương xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Trong xây dựng kinh tế, các thành phần đảng, hợp tác cùng có lợi.

Thực tế, Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH xuất phát từ một nước còn nhiều tàn dư của một nước thuộc địa, chiến tranh kéo dài, với một nền nông nghiệp còn lạc hậu thì việc thừa nhận thành phần KTTN trên bước đường quá độ lên CNXH là một vấn đề lớn trong nhận thức lý luận và hành động của Hồ Chí Minh,

thể hiện sự khéo léo, tài tình của Người trong chính sách phát triển kinh tế-xã hội, tạo nền tảng bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH. Mặt khác, việc thừa nhận trong xây dựng CNXH có nhiều thành phần kinh tế, trong đó có KTTN đã tạo điều kiện cho các chủ thể kinh tế chủ động phát huy tiềm năng, nội lực, góp phần thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Tuy nhiên, trong thực tế, quá trình xây dựng CNXH ở miền Bắc từ năm 1958, KTTN đã không được coi trọng, đặc biệt, từ sau Đại hội lần thứ III (1960) của Đảng. Điều đó đã làm cho nền kinh tế Việt Nam kém năng động, chậm phát triển và dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội từ cuối những năm 70, thế kỷ XX.

2. Sự vận dụng của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân thời kỳ đổi mới

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, đặc biệt là thừa nhận sự tồn tại của KTTN; coi KTTN là một hướng chiến lược; là bộ phận hợp thành của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN. Đây là một bước “mở” trong tư duy kinh tế đã góp phần “cởi trói”, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, nhất là khu vực tư nhân.

Với tinh thần “nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội VI của Đảng khẳng định sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần là đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH. Đồng thời, cũng có những nhìn nhận cởi mở khi đánh giá về vị trí, vai trò của KTTN đối với sự phát triển của đất nước. Đặc biệt, trong Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15-7-1988 “về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc các

thành phần kinh tế ngoài quốc doanh” lần đầu tiên khái niệm “kinh tế tư nhân được chính thức sử dụng. “*Kinh tế tư nhân* là đơn vị kinh tế do những người có vốn, có tài sản lập ra, sản xuất kinh doanh theo pháp luật”⁷. Kinh tế tư nhân bao gồm các hình thức: Hộ cá thể; Hộ tiểu chủ; Xí nghiệp tư bản sản xuất công nghiệp (gọi tắt là xí nghiệp tư doanh). Trên tinh thần đó, Nhà nước đảm bảo không quốc hữu hóa các cơ sở KTTN hợp pháp, bảo đảm quyền sở hữu tư nhân. Đây một tín hiệu tích cực cho thấy KTTN đã được phép tồn tại và bước đầu có những đóng góp nhất định cho nền kinh tế đất nước. Tiếp đó, đến Đại hội VII (1991), Đảng đưa ra chủ trương “tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh đổi mới, tích cực đổi mới hơn nữa”⁸ nhằm đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu với những bước đi vững chắc, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm; đồng thời thực hiện “nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo động lực và môi trường thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển nhanh và có hiệu quả cao”⁹ đã tạo ra những cơ hội mới cho KTTN. Đây là điểm mới trong chủ trương phát triển KTTN của Đảng. Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, tại Đại hội VIII (1996), Đảng xác định: “Nếu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên lực lượng sản xuất cần thiết cho chế độ xã hội mới, thì việc phát triển kinh tế nhiều thành phần chính là để xây dựng hệ thống quan hệ sản xuất phù hợp”¹⁰. Trong đó, khu vực KTTN được “khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài, bảo hộ quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi đi đôi với tăng cường quản lý, hướng dẫn làm ăn đúng pháp luật, có lợi cho quốc kế dân sinh”¹¹. Tại HNTƯ 6 (lần 1, khóa VIII) lần đầu tiên Đảng chủ trương khắc phục sự giảm sút của khu vực KTTN¹². Đồng thời, tạo môi trường và điều kiện

thuận lợi cho KTTN phát triển, không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

Bước vào thế kỷ XXI, đất nước vừa có nhiều thuận lợi mới, vừa phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Trước tình hình đó, Đại hội lần thứ IX (2001) của Đảng xác định phát triển kinh tế, CNH, HĐH là nhiệm vụ trung tâm. Trong đó, KTTN được khuyến khích phát triển rộng rãi với những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Đồng thời, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư nhân phát triển¹³. Đặc biệt, Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18-3-2002, HNTƯ 5 (khóa IX) “về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân” đã khẳng định KTTN có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Đại hội X (2006) của Đảng xác định: “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài... Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”¹⁴. Lần đầu tiên, KTTN được xác định chính thức là một thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển và cho phép đảng viên làm KTTN nhằm huy động, phát huy tiềm năng của người dân, nhất là đội ngũ đảng viên để tạo động lực thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng một lần nữa nhấn mạnh vai trò của KTTN “là một động lực quan trọng của nền kinh tế”¹⁵. Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của KTTN là “động lực quan trọng của nền kinh tế”¹⁶. Đồng

thời, đưa ra một số biện pháp nhằm tạo đà cho KTTN phát triển nhanh và bền vững. Đặc biệt, Nghị quyết số 10-NQ/TW HNTU (khóa XII) ngày 3-6-2017 “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là cột mốc đánh dấu bước đột phá trong tư duy của Đảng về KTTN.

Để KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, Đại hội XIII (2021) của Đảng đưa ra quan điểm: “tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, lớn mạnh về quy mô, nâng cao về chất lượng”¹⁷. Kiên quyết “xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60-65%”¹⁸. Đây là chủ trương lớn thể hiện sự nhất quán của Đảng vừa nhằm thúc đẩy KTTN phát triển; vừa phát huy vai trò của các thành phần kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Với những chính sách thông thoáng, mở đường cho KTTN phát triển, trong 3 năm 1991-1993, khu vực tư nhân đã giải quyết việc làm cho trên 2 triệu lao động, nguồn thu từ ngân sách nhà nước từ năm 1992-1993 đạt 676 tỷ đồng, chiếm 2,93%. Giá trị công nghiệp của KTTN chiếm 28% tổng giá trị toàn ngành. Sản phẩm do KTTN làm ra thường xuyên chiếm 30%¹⁹. Năm 1995, “khu vực KTTN đóng góp 102.468 tỷ đồng cho nền kinh tế đất nước; năm 1998 đóng góp 153.388 tỷ đồng, chiếm 41,06%”²⁰ GDP toàn quốc; “3 năm (1996-1999) GDP của

KTTN chiếm 42,3% GDP toàn quốc”²¹. Không chỉ có nhiều đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, khu vực KTTN còn góp phần tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động. Đến cuối năm 1998, lao động trong khu vực tư nhân chiếm 90,1% với 21.017.326 người²².

Trong giai đoạn 2002-2016, số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng nhanh, từ 55.236 doanh nghiệp (năm 2002) tăng lên 500.000 doanh nghiệp (năm 2016)²³. Tốc độ tăng trưởng bình quân của KTTN giai đoạn 2003-2016 đạt 10,2%, đóng góp 39-40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế²⁴. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2018, KTTN đóng góp 42,1% GDP. Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực KTTN trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, như năm 2017 và 2018 đạt lần lượt là 40,6% và 43,27%²⁵. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, khu vực KTTN tiếp tục là một nguồn vốn đầu tư quan trọng trong tổng vốn đầu tư của nền kinh tế, tính chung 9 tháng năm 2021, vốn đầu tư của toàn xã hội chỉ tăng 0,4% chủ yếu nhờ lực kéo của vốn đầu tư từ khu vực tư nhân. Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân đạt 1.100,5 nghìn tỷ đồng, bằng 58,9% và tăng 3,9% và là khu vực duy nhất có vốn đầu tư tăng trưởng dương so với cùng kỳ²⁶. Với sự phát triển đó, KTTN đã trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, là một trong bốn trụ cột vững chắc của nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam. Đồng thời, những kết quả đó đã thể hiện sự thay đổi trong tư duy, hoạch định chính sách của Đảng, Nhà nước, là bước đột phá quyết sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho KTTN phát triển mạnh mẽ.

Thực tiễn cách mạng là một quá trình, nó vận động theo những quy luật tất yếu. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển KTTN của

Đảng trong thời kỳ đổi mới cũng theo một quá trình, trải qua nhiều bước, nhiều giai đoạn từ thấp đến cao mới đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đến nay, Đảng đã nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của KTTN; cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTN dần được hoàn thiện; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTN có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, các doanh nghiệp tư nhân đang tăng trưởng nhanh theo hướng bền vững, có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển đất nước.

Sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, thực tiễn đã chứng minh những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển KTTN là một chiến lược đúng đắn, góp phần vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Phòng Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Hồ sơ 14, Lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng, tr. 10

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 98

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2018, T.65, tr. 188.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011 tr. 17

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016 tr. 103

17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.???, tr. 45, 240

19, 20, 21. Hà Huy Thành (chủ biên): *Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân - lý luận và chính sách*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 119, 130, 6

22. Tổng cục thống kê: *Niên giám thống kê tóm tắt*, Nxb Thống kê, H, 2008, tr. 95-96

23. “Phát triển kinh tế tư nhân: Thực trạng và giải pháp”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 18/1/2018, <https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-thuc-trang-va-giai-phap-470505.html>

24. Ban Chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ngày 3-6-2017, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-10-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-3222>

25. Phạm Ngọc Huệ: *Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ và bền vững*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 17/2/2020. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/815940/thao-go-nhung-kho-khan%2C-vuong-mac-de-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-phat-trien-manh-me-va-ben-vung.aspx>

26. Minh Hương: *Kinh tế tư nhân - Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam*, ngày 9/12/2021, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/tttc/pages_r//chi-tiet-tin-tin-tuc-tai-chinh?dDocName=MOFUCM217082

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2011, T.4, tr. 53

2, 3, 5, 6. *Sđd*, T.8, tr. 266, 266-267, 266, 267

4. *Sđd*, T.10, tr. 391

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, tr. 2006, T. 49, 324

8. Viện Mác - Lênin: *Tư duy kinh tế mới*, Nxb Thông tin Lý luận, H, 1991, tr. 9

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005 tr. 413

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 24, 26

12. *Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1998, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 1999,*